

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *866* /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *12* tháng *3* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV, trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển đổi tên và mã số các ngành đã được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn theo tên và mã số các ngành đào tạo được quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Danh sách các ngành đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *luu*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

*Nơi nhận:*

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.



*luu*  
Nguyễn Văn Phúc

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

(Kèm theo Quyết định số: *866/QĐ-BGDĐT* ngày *12* tháng *3* năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trình độ	Ngành đào tạo hiện tại của Trường			Ngành đào tạo của Trường theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT	
		Mã ngành	Tên ngành	Số, ngày QĐ mở ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	ThS	60540101	Công nghệ thực phẩm	1052/QĐ-BGDĐT, 04/04/2016	8540101	Công nghệ thực phẩm
2	ĐH	52510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
3	ĐH	52510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
4	ĐH	52510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
5	ĐH	52480201	Công nghệ thông tin	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7480201	Công nghệ thông tin
6	ĐH	52540101	Công nghệ thực phẩm	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7540101	Công nghệ thực phẩm
7	ĐH	52340101	Quản trị kinh doanh	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7340101	Quản trị kinh doanh
8	ĐH	52580201	Kỹ thuật công trình xây dựng	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7580201	Kỹ thuật xây dựng
9	ĐH	52210402	Thiết kế công nghiệp	5968/QĐ-BGDĐT, 23/12/2010*	7210402	Thiết kế công nghiệp

Danh sách gồm: 09 ngành đào tạo trong đó có 01 ngành trình độ thạc sĩ và 08 ngành trình độ đại học.

\* Số quyết định chuyển đổi tên và mã số ngành đào tạo. *lin*